

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn**

Năm báo cáo 2015

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- **Tên giao dịch: Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn**
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 44.03000032** đăng ký lần đầu ngày 11/4/2004 thay đổi lần thứ 11 ngày 20/01/2015 với mã số 3801068943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- **Vốn điều lệ: 459.991.500.000 đồng**
- **Địa chỉ: Thị trấn Thanh Bình - huyện Bù Đốp - tỉnh Bình Phước.**
- **Số điện thoại: 0651 3563 359 - fax: 0651 3563 133**
- **Website: candon.com.vn**
- **Mã cổ phiếu: SJD**

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn được thành lập theo quyết định số 1331/QĐ-BXD ngày 17/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty BOT Cần Đơn thuộc Tổng công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Trong giai đoạn từ khi thành lập Công ty BOT đến khi nhà máy đi vào vận hành Công ty chỉ tập trung vào nhiệm vụ chính là quản lý, tổ chức thi công công trình thủy điện, theo uỷ quyền của TCT Sông Đà. Kể từ ngày 11/10/2004 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Ngày 24/9/2004 Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập và ngày 11/10/2004 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 44.03000032 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp và thay đổi lần thứ 11 ngày 20/01/2015 với mã số 3801068943.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2005 Công ty đã xin ý kiến và được đại hội thông qua việc đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/12/2006.

Đến nay, Công ty đã có 5 lần thay đổi vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Tăng vốn điều lệ lần thứ nhất thêm 60 tỷ đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/7/2007.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 2 thêm 38.996.290.000 đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/7/2008.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 3 thêm 59.795.210.000 đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/7/2010.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 4 thêm 51.200.000.000 đồng theo nghị quyết số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ-02 ngày 28 tháng 06 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua về việc sáp nhập Công ty cổ phần thủy điện Ry Ninh II.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 5 thêm 50.000.000.000 đồng theo nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua về việc sáp nhập Công ty cổ phần thủy điện Nà Loi vào Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm.

- **Địa bàn kinh doanh:**

+ Trụ sở chính: Nhà máy thủy điện Cần Đơn: ấp Thanh Thủy, TT.Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

+ Chi nhánh Nhà máy thủy điện Ry Ninh II: Xã Yaly, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai.

+ Chi nhánh Nhà máy thủy điện Nà Loi: xã Thanh Minh, TP.Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- **Mô hình quản trị.**

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo.

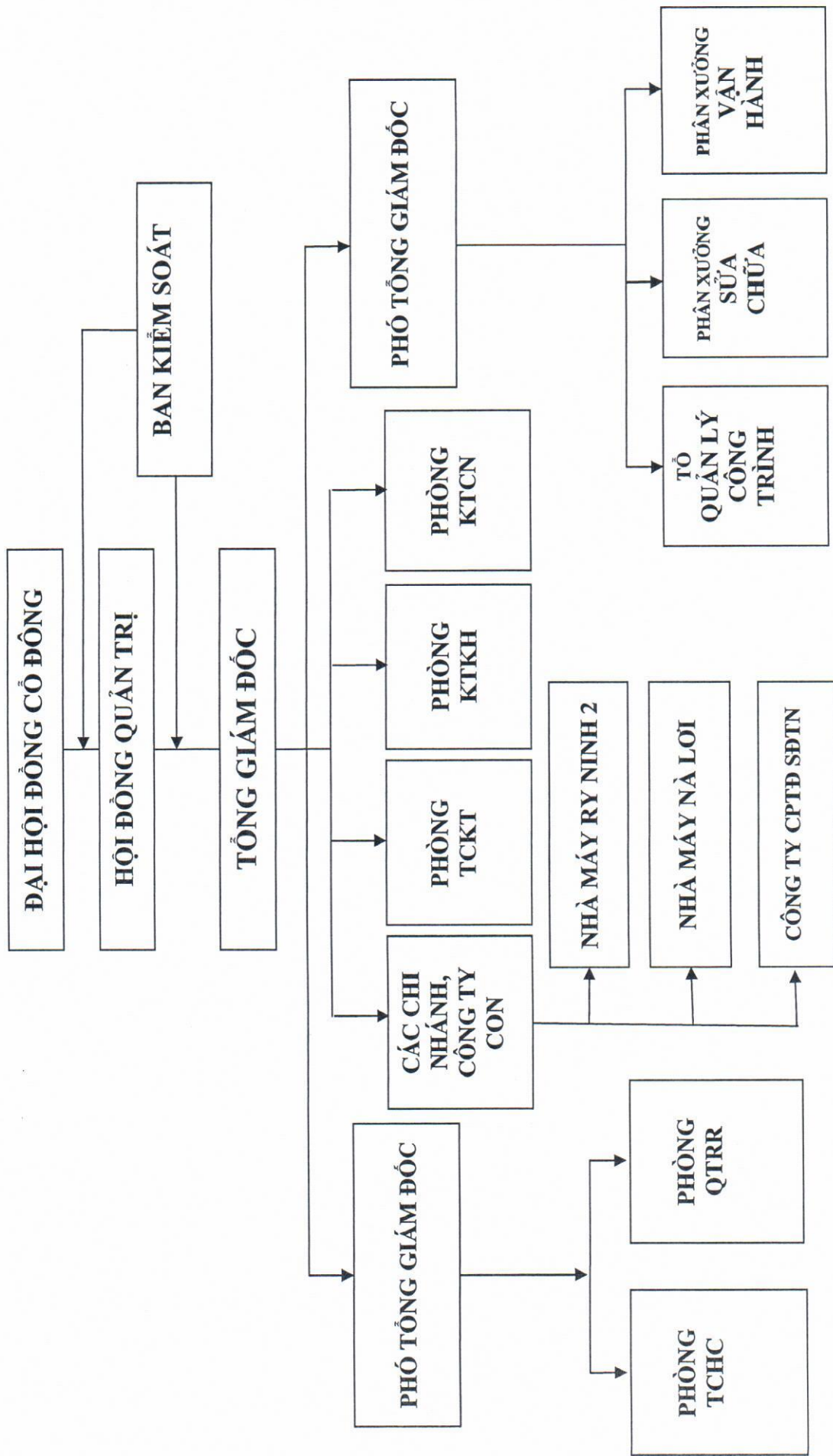


- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:**

(Xem sơ đồ)



Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

**- Công ty con:**

Công ty Cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên: xã Hà Tây, huyện ChưPáh, tỉnh Gia Lai.

Vốn điều lệ là 75.000.000.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn nắm giữ 81,25% vốn điều lệ tương đương đồng. Ngành nghề chính là sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm.

**5. Định hướng phát triển**

**- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Xây dựng và phát triển công ty thành đơn vị vững mạnh, lấy hiệu quả kinh tế làm động lực cho sự phát triển bền vững của công ty. Đó là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân lành nghề, đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dùng nâng cao năng lực sản xuất của công ty.

**- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

+ Nghiên cứu mở rộng quy mô, ngành nghề sản xuất kinh doanh, đặc biệt là những ngành nghề công ty có thế mạnh.

+ Phát huy mọi nguồn lực sẵn có để duy trì sự ổn định và nâng cao năng lực sản xuất.

+ Duy trì và tiếp tục phát triển công ty thành đơn vị mạnh có khả năng quản lý và đầu tư những dự án lớn trong lĩnh vực thủy điện quy mô vừa và nhỏ có công nghệ hiện đại.

**- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

+ Đảm bảo lợi ích chung của nhà nước và nhà đầu tư.

+ Không ngừng nâng cao đời sống vật tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

+ Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại công ty.

+ Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Công ty đứng chân.

+ Duy trì môi trường sống Xanh – Sạch – Đẹp hiện có của công ty, tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng các quy định ngành của Nhà nước. Và phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

+ Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường.



- **Các rủi ro:** Hiện tại công ty chỉ sản xuất duy nhất sản phẩm điện năng và do Tập đoàn điện lực Việt Nam bao tiêu nên trước mắt rủi ro là rất nhỏ, tuy nhiên có những ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất của công ty như:

+ Nạn phá rừng bừa bãi làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, khô hạn vào mùa khô.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu nguồn nước sản xuất.

+ Sự cạnh tranh nguồn nhân lực...

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2015 Công ty do ảnh hưởng của thời tiết, mùa khô kéo dài, không đủ nguồn nước phục vụ sản xuất nên sản lượng điện thương phẩm năm nay không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, cùng với sự nỗ lực làm việc và sự chỉ đạo kịp thời trong sản xuất kinh doanh, năm qua Công ty đã gặt hái được những thành công nhất định, cụ thể như sau:

**Bảng số 01 : Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015:**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản lượng điện(KWh)	420.000.000	386.000.000	92 %
2	Doanh thu	382.072.000.000	386.214.839.812	101 %
3	Lợi nhuận trước thuế	172.749.000.000	195.951.007.343	113 %
4	Nộp ngân sách nhà nước	85.428.000.000	93.946.501.796	110 %
5	Thu nhập bq/CB CNV	10.393.000	12.173.065	117 %

### 2. Tổ chức và nhân sự:

**Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc:**

#### a. Lý lịch ông Mai Ngọc Hoàn: Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 15/10/1973.
- Nơi sinh: Đông Kinh - Đông Hưng - Thái Bình.

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Quê quán: Đông Kinh - Đông Hưng - Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Long Hưng - Phước Long - Bình Phước.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện và Trung cấp cơ khí.
- Quá trình công tác:
  - + Tháng 05/1995 - 04/2001: Công tác tại Ban cơ điện Xí nghiệp ắc quy Cửu Long, Công ty Pin ắc quy Miền Nam.
  - + Tháng 05/2001 - 08/2001: Cán bộ kỹ thuật Ban vật tư kỹ thuật Sông Đà 11, Thanh Hoà, Bù Đốp, Bình Phước.
  - + Tháng 08/2001 - 10/2002: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.
  - + Tháng 10/2002 - 07/2003: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thủy điện Thác Mơ, Phước Long, Bình Phước.
  - + Tháng 07/2003 - 09/2003: Giám sát lắp đặt thiết bị tại Nhà máy thủy điện Cần Đơn.
  - + Tháng 09/2003 - 11/2004: Trưởng ca vận hành, Phó quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
  - + Tháng 11/2004 - 12/2005: Quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Tháng 01/2006 - 06/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Cần Đơn.

+ Tháng 06/2010 đến nay Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

**b. Lý lịch ông Trần Văn Sáu: Phó Tổng giám đốc**

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 08 tháng 10 năm 1960.
- Số CMTND/Hộ chiếu: 285308555 ; Ngày cấp 12/6/2007 do CA Bình Phước cấp.
- Nơi sinh: Tân Thuật- Kiến Xương - Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.



- Địa chỉ thường trú: Thanh Thủy - Thanh Bình - Bù Đốp - Bình Phước.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí.
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 11/1982 đến năm 1993: Cán bộ kỹ thuật thi công tại Công ty bê tông nghiên sàng (Công ty Sông Đà 7).
  - + Từ năm 1993-10/2000: Phó giám đốc xí nghiệp 403- Công ty Sông Đà 4.
  - + Từ tháng 10/2000-10/2002 Phó giám đốc nhà máy thủy điện Ry Ninh II- Công ty Sông Đà 11.
  - + Từ tháng 10/2002- 09/2009 Quản đốc phân xưởng Sửa chữa Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn. .
  - + Từ tháng 10-2009 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

**c. Lý lịch ông Nguyễn Quang Tuyên: Phó Tổng giám đốc**

- Chức vụ hiện tại: Thành viên hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc Công ty .
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 25 tháng 09 năm 1974.
- Số CMTND/Hộ chiếu: 281112150; Ngày cấp 25/6/2011, do CA Bình Dương cấp.
- Nơi sinh: Song An, Vũ Thư, Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Bàu Bàng, Lai Uyên, Bến Cát, Bình Dương.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - + Từ ngày 02/1998 -3/1999: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Thủy Công - Công ty Sông Đà 4-Thủy điện YaLy - Gia Lai.
  - + Từ tháng 3/1999 - 10/1999: Cán bộ Kỹ thuật tại Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
  - + Từ tháng 10/1999 - 3/2002: Phó phòng Đền Bù Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
  - + Từ tháng 3/2002 - 6/2004: Trưởng phòng Đền Bù Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
  - + Từ tháng 6/2004 - 11/2004: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.



+ Từ tháng 11/2004 7/2007: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 7/2007-4/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 5-2009-4/2011: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần phát triển Đường Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.

+ Từ tháng 5/2011-3/2012: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sông Đà.

+ Từ tháng 3/2012 -01/2016: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sông Đà.

+ Từ tháng 6/2015: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ ngày 15/02/2016 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

**d. Lý lịch ông: Đồng Văn Tâm: Kế toán trưởng**

- Chức vụ hiện tại: Thành viên hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng Công ty

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 07 tháng 8 năm 1976.

- Số CMTND/Hộ chiếu: 141978451; Ngày cấp 27/10/2009 do CA Hải Dương cấp.

- Nơi sinh: Ái Quốc- Nam Sách - Hải Dương

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Ái Quốc- Nam Sách – Hải Dương.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 03/2000 đến tháng 10/2002 Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 10/2002 đến 12/2002 Phó Kế toán trưởng Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 12/2002 đến tháng 05/2006: Phó Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Hạ Long kiêm Kế toán trưởng chi nhánh Công ty tại Tp. Hồ Chí Minh.

+ Từ tháng 05/2006 đến tháng 3/2008: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 03/2008 đến tháng 4/2009: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sông Đà.

+ Từ tháng 4/2009 đến nay: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ 30/06/2014 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty.

**e. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm:** Không có

**f. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:**

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2015 là: 248 người, trong đó nhân viên gián tiếp là 76 người.

- Thu nhập BQ của người lao động trong năm 2015 là: 12.173.065 đồng/người/tháng.

**g. Chính sách đối với người lao động:**

- Công ty đã xây dựng và ban hành đầy đủ kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, thưởng với CBCNV Công ty.

- Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo quy định của Nhà nước cho người lao động như: Tổ chức thi nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...luôn đầy đủ và kịp thời.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Trong năm 2015 Công ty đã hoàn thành tỷ lệ đăng ký đầu tư vào công ty con Công ty Cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, dự án thủy điện Hà Tây với tổng vốn góp đến thời điểm hiện tại là 60.937.500.000 đồng, tương đương 81,25%.

### **4. Tình hình tài chính**

**Bảng số 02: Tình hình tài chính**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1	Tổng tài sản	1.139.230.288.102	1.188.248.102.472	
2	Nợ ngắn hạn	35.930.299.309	28.040.713.502	
3	Nợ dài hạn	105.049.018.797	108.678.874.143	
4	Vốn chủ sở hữu	998.216.374.399	1.051493.919.230	



A	Vốn điều lệ	459.991.500.000	459.991.500.000	
B	Vốn khác chủ sở hữu	1.212.070.479	1.212.070.479	
C	Quỹ đầu tư phát triển	190.388.161.318	201.023.213.495	
D	Lợi nhuận chưa phân phối	346.624.642.602	389.267.135.256	
5	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	21%	19%	
6	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	48%	53%	
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu	4.075	3.899	

– Các chỉ tiêu khác:

*Bảng số 03: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<b><i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i></b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	8,0%	13,9%	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	7,8%	13,7%	
+ Nợ ngắn hạn	35.930.299.309	28.040.713.502	
<b><i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i></b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	12%	12%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	14%	13%	
<b><i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i></b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	9,7%	10%	
+ Giá vốn hàng bán	162.450.846.794	146.986.090.196	
+ Hàng tồn kho bình quân	15.976.069.455	14.711.234.762	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài	34%	31%	

sản			
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	47%	50%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18%	17%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	16%	15%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	49%	51%	

### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

#### **Số cổ phiếu đang lưu hành.**

- Tổng số cổ phiếu của Công ty : 45.999.150 cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 45.999.150 cổ phiếu.

#### **Trong đó:**

+ Tổng số cổ phiếu phổ thông: 45.999.150 cổ phiếu.

+ Số cổ phiếu khác : 0 cổ phiếu.

#### **Các dữ liệu thống kê về cổ đông (Lấy theo danh sách chốt ngày 16/03/2016):**

Tổng số vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 459.991.500.000 đồng (tương đương 45.999.150 cổ phần). Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ như sau:

##### **a. Cổ đông trong nước:**

- Cá nhân: 8.252.581 cổ phần; chiếm 17,94% vốn điều lệ

- Tổ chức: 23.567.433 cổ phần; chiếm 51,23% vốn điều lệ (trong đó Tổng công ty Sông Đà: 23.440.704 cổ phần; chiếm 50,96% vốn điều lệ).

\* Tổng công ty Sông Đà có trụ sở tại Toà Nhà Sông Đà - Đường Phạm Hùng – P.Mỹ Đình I – Q. Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội; Đăng ký kinh doanh số 109576 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/3/1996 và thay đổi đăng ký kinh doanh số 010.010.5780 ngày 13/4/2010.



## **b. Cổ đông nước ngoài:**

- Cá nhân và tổ chức nước ngoài: 15.270.832 cổ phần; chiếm 33,20% vốn điều lệ (trong đó Quỹ HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY: 4.413.590 cổ phần, chiếm 9,59% vốn điều lệ; Quỹ PYN ELITE FUND (NON-UCITS): 3.200.080 cổ phần, chiếm 6,96% và Quỹ FORUM ONE - VCG PARTNERS VIETNAM FUND: 2.429.250 cổ phần, chiếm 5,28% vốn điều lệ).

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Báo cáo của Ban Giám đốc đã trình bày ở phần II.

### **1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Công ty đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy quản lý từ các phòng ban đến phân xưởng; đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Đồng thời xây dựng và trình HĐQT Công ty ban hành các quy chế quản lý nội bộ nhằm đáp ứng kịp thời nhiệm vụ quản lý và điều hành SXKD và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch SXKD, dự toán chi phí hàng năm trình HĐQT công ty phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện, mặt khác Công ty cũng đã xây dựng các quy chế, quy định nội bộ về: Chi tiêu, xăng dầu, bảo dưỡng sửa chữa..., nhằm kiểm tra giám sát các hoạt động SXKD hàng ngày, đồng thời tăng cường biện pháp kiểm tra trực tiếp. Vì vậy trong năm 2015 các chi phí sản xuất và quản lý đều đảm bảo không vượt dự toán đã được duyệt. Tỷ trọng chi phí phù hợp các quy định của Nhà nước.

### **2. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Công ty tiếp tục đề nghị Tổng công ty Sông Đà cho tham gia góp vốn vào các dự án mà Tổng công ty đầu tư. Tiếp tục tìm kiếm và tham gia đầu tư vào các dự án bất động sản, tài chính, năng lượng khác. Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2015, mặc dù kinh tế thế giới và khu vực vẫn diễn biến phức tạp, nền kinh tế trong nước luôn biến động, suy thoái kinh tế chưa có dấu hiệu dừng lại, chi phí sản xuất tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của đơn vị. Cùng với đó nhà máy thủy điện phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước thiên nhiên tuy nhiên, điều kiện thời tiết năm 2015 không mấy ưu đãi, mùa mưa ngắn mà mùa khô kéo dài điều này ảnh hưởng không nhỏ tới các nhà máy thủy điện ở Đông Nam bộ trong đó có Nhà



máy thủy điện Cần Đơn nên việc sản xuất điện bị giám sát. Mặc dầu vậy, được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty Sông Đà, Hội đồng quản trị Công ty và BCH Đảng bộ Công ty, đặc biệt là sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong công ty cùng phấn đấu nâng cao năng lực sản xuất, tiết giảm tối đa các khoản chi phí trong sản xuất nên lợi nhuận năm đã đạt kế hoạch đề ra.

- Doanh thu đạt: 386,163 tỷ đồng/KH 382,072 (đạt 101%).
- Lợi nhuận trước thuế: 195,950 tỷ đồng/KH 172,749 tỷ đồng (đạt 113%).
- Nộp ngân sách nhà nước: 93,947 tỷ đồng/KH 85,428 tỷ đồng (đạt 110%)
- Thu nhập bình quân tháng của CB CNV: 12,173 triệu đồng/KH 10,393 triệu đồng (đạt 117%).

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên là sự nỗ lực đáng trân trọng của toàn thể Công ty. Hội đồng Quản trị hết sức ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đồng sức, đồng lòng để có thể đạt được những kết quả như trên.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành SXKD, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt kịp thời. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Hội đồng Quản trị Công ty đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Năm 2015 là năm có nhiều khó khăn trong công tác sản xuất, hạn hán kéo dài nên lượng nước về hồ không đủ để sản xuất. Tuy nhiên, Công ty đã tận dụng triệt để nguồn nước về hồ để phát điện, tiết giảm các chi phí đầu tư chưa thật cần thiết và các chi phí khác đến mức thấp nhất, nên năm 2015 Công ty đã gặt hái được những thành quả nêu trên.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Do sản phẩm chính của công ty là điện cho nên mọi chỉ tiêu SXKD đều phụ thuộc vào sản lượng điện thương phẩm sản xuất được. Căn cứ vào lượng nước về hồ trong quý I và những dự báo về tình hình thủy văn năm 2016, HĐQT đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Các chỉ tiêu chính được xác định trong bảng tóm tắt sau:



**Bảng số 04: Kế hoạch SXKD năm 2016**

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	KH năm 2016	Ghi chú
I	<b>Sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Kwh</b>	<b>418.700.000</b>	
II	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>3</sup> đ</b>	<b>432.534.038</b>	
	- Sản xuất công nghiệp	10 <sup>3</sup> đ	430.182.038	
	- SXKD khác	10 <sup>3</sup> đ	2.352.000	
III	<b>Doanh thu</b>	<b>10<sup>3</sup> đ</b>	<b>393.426.580</b>	
	- Sản xuất công nghiệp	10 <sup>3</sup> đ	391.074.580	
	- Thu nhập hoạt động TC khác	10 <sup>3</sup> đ	2.352.000	
IV	<b>Các khoản nộp Nhà nước</b>	<b>10<sup>3</sup> đ</b>	<b>87.330.000</b>	
V	<b>Lợi nhuận</b>	<b>10<sup>3</sup> đ</b>	<b>195.000.000</b>	
1	Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu	%	50	
2	Tỷ suất lợi nhuận TT/Vốn điều lệ	%	42	
VI	<b>Thu nhập b/q của CBCNV/tháng</b>	<b>10<sup>3</sup> đ</b>	<b>10.884</b>	
VII	<b>Dự kiến chi trả cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>25</b>	
VIII	<b>Đầu tư mới</b>	<b>10<sup>3</sup> đ</b>	<b>6.659.925</b>	

Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý để kiểm điểm, xem xét việc thực hiện nhiệm vụ quý trước và kế hoạch quý sau, có điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; Phê duyệt, ban hành các quyết định quản lý kịp thời để TGD và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện; Tập trung chỉ đạo công tác SXKD, vận hành nhà máy tối ưu để có sản lượng điện thương phẩm cao, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước và Nghị quyết nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2016 đã đề ra.

Tìm kiếm dự án có hiệu quả để mở rộng SXKD. Tập trung tham gia các dự án của TCT Sông Đà; ưu tiên các dự án hợp với ngành nghề để tham gia, hợp tác đầu tư.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện các hoạt động và duy trì các mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy, các đoàn thể quần chúng với địa phương nơi Công ty đứng chân nhằm phát huy sức mạnh và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động SXKD của Công ty. Thường xuyên quan tâm tới đời sống của CBCNV, có cơ chế đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ quản lý giỏi, thợ bậc cao, người có thành tích mang lại lợi nhuận cho Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### *a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. Trong đó có 02 thành viên hoạt động độc lập không điều hành.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà bởi các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cổ đông sáng lập	Giá trị vốn góp hoặc vốn đại diện	Số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (%)
1. Ông Nguyễn Văn Sơn	98.000.000.000	9.800.000	21,30
2. Ông Mai Ngọc Hoàn	62.000.000.000	6.200.000	13,48
3. Ông Đồng Văn Tâm	51.000.000.000	5.100.000	11,09

*b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:* Hiện tại Công ty không có các tiểu ban thuộc HĐQT.

*c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:* Trong năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và các quý cụ thể như sau:

#### **Số Nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số Nghị quyết và biên bản họp	Ngày	Nội dung
1	01 CĐ-NQ-HĐQT	06/01/2015	Nghị quyết về việc kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý IV/2014 và kế hoạch SXKD Quý I/2015.
2	02 CĐ-NQ-HĐQT	06/02/2015	Nghị quyết họp thường kỳ quý I-2015 về việc thực hiện năm 2014 và kế hoạch năm 2015.
3	3 CĐ-NQ-HĐQT	06/02/2015	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3- lần 5.
4	4 CĐ-NQ-HĐQT	06/03/2015	Nghị quyết về việc cử người đại diện phần vốn và giới thiệu cán bộ tham gia giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.
5	5 CĐ-NQ-HĐQT	06/03/2015	Nghị quyết về việc ủy quyền cho chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Loi đàm phán ký kết phụ lục hợp đồng mua thiết bị nhà máy và giám sát lắp đặt thiết bị.



6	6 CĐ-NQ-HĐQT	31/03/2015	Nghị quyết về việc thông qua nội dung Hợp đồng ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Lơi .
7	7 CĐ-NQ-HĐQT	31/03/2015	Nghị quyết về việc Phê duyệt chi phí mua bộ thiết bị điều tốc tuabin máy phát điện của nhà máy thủy điện Ry Ninh 2.
8	8 CĐ-NQ-HĐQT	10/04/2015	Nghị quyết về việc thành lập phòng Quản trị rủi ro.
9	09A CĐ-QĐ-HĐQT	16/04/2015	Nghị quyết về việc ủy quyền cho Chi nhánh Công ty - NMTĐ Ry Ninh II ký kết thay đổi chủ thể và thực hiện Hợp đồng số 06/SĐTN-Ry Ninh II /09 ngày 28/8/2009 với Công ty CPTĐ Sông Đà Tây Nguyên.
10	9 CĐ-NQ-HĐQT	20/04/2015	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3- lần 6.
11	10 CĐ-NQ-HĐQT	10/05/2015	Nghị quyết phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng nhiệm vụ; sổ tay phòng Quản trị rủi ro.
12	11 CĐ-NQ-HĐQT	25/05/2015	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc hỗ trợ Công ty CPTĐ Sông Đà Tây Nguyên thanh toán nợ.
13	12 CĐ-NQ-HĐQT	06/06/2015	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3- lần 7.
14	13 CĐ-NQ-HĐQT	28/06/2015	Nghị quyết Hợp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3-lần 8.
15	14 CĐ-NQ-HĐQT	05/07/2015	Nghị quyết về việc thông qua nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần thủy điện Sông
16	15 CĐ-NQ-HĐQT	28/07/2015	Nghị quyết về việc ủy quyền cho chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Lơi đàm phán ký kết hợp đồng chuyển nhượng dự án Nậm Khẩu Hu.
17	16 CĐ-NQ-HĐQT	07/08/2015	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2014.
18	17 CĐ-NQ-HĐQT	03/09/2015	Nghị quyết về việc cử người đại diện phần vốn và giới thiệu cán bộ tham gia giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.
19	18 CĐ-NQ-HĐQT	15/09/2015	Nghị quyết về việc phê duyệt mua xe ô tô 16 chỗ ngồi.
20	19 CĐ-NQ-HĐQT	08/10/2015	Nghị quyết Hợp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 – lần 9.
21	20 CĐ-NQ-HĐQT	08/10/2015	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch SXKD và dự toán các chi phí hoạt động sản xuất năm 2015 của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà tây Nguyên.
22	21 CĐ-NQ-HĐQT	10/10/2015	Nghị quyết về việc phê duyệt mua xe ô tô 16 chỗ ngồi.
23	22 CĐ-NQ-HĐQT	18/11/2015	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí thiết kế gia công bộ xung điều khiển hệ thống kích từ máy phát điện Nhà máy thủy điện Cần Đơn.
24	23 CĐ-NQ-HĐQT	17/11/2015	Nghị quyết về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm và điều động cán bộ.



25	24 CĐ-NQ- HĐQT	28/12/2015	Nghị quyết về việc ban hành hệ thống, thang, bảng lương, phụ cấp lương Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
26	25 CĐ-NQ- HĐQT	31/12/2015	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương tháng 12 năm 2015 của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Ry Ninh II.

**Các Quyết định của Hội đồng quản trị:**

Stt	Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01 CĐ-QĐ- HĐQT	06/01/2015	Quyết định về việc kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý IV/2014 và kế hoạch SXKD Quý I/2015.
2	02 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt thực hiện 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015.
3	3 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt chi phí quản lý vận hành năm 2015 của Công ty mẹ - Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
4	4 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt chi phí mua sắm đầu tư mới năm 2015 của Công ty mẹ - Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
5	5 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2015 của Công ty mẹ - Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
6	6 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt chi phí quản lý vận hành năm 2015 của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Ry Ninh II.
7	7 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt chi phí mua sắm đầu tư mới năm 2015 của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Ry Ninh II.
8	8 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2015 của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Ry Ninh II.
9	9 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2015 của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Loi.
10	10 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt chi phí mua sắm đầu tư mới năm 2015 của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Loi.
11	11 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt chi phí quản lý vận hành năm 2015 của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Loi.
12	12 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt chi phí Hoạt động của HĐQT và BKS năm 2015.
13	13 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định về việc gia hạn thời gian trả nợ các hợp đồng cho vay.
14	14 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định về việc dừng đầu tư góp vốn vào dự án Nhà máy thủy điện Đăk Psi 1, Đă Psi2 và dự án Nậm Khẩu Hu.
15	15 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt Quy chế tài chính Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;
16	16 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt Quy định quản lý công nợ của công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
17	17 CĐ-QĐ- HĐQT	06/02/2015	Quyết định Phê duyệt Quy chế quản lý hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần.



18	18 CĐ-QĐ-HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt Quy chế lựa chọn Nhà thầu của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
19	19 CĐ-QĐ-HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt Quy chế quản lý và phân cấp thực hiện đấu thầu, mua sắm hàng hóa và thanh lý tài sản của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
20	20 CĐ-QĐ-HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt Quy chế phân cấp, quản lý và thực hiện đầu tư của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
21	21 CĐ-QĐ-HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tại doanh nghiệp khác.
22	22 CĐ-QĐ-HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt Hợp đồng ủy quyền người đại diện phần vốn của công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tại doanh nghiệp khác.
23	23 CĐ-QĐ-HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt Quy chế bổ nhiệm và quản lý cán bộ của công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
24	24 CĐ-QĐ-HĐQT	06/02/2015	Quyết định phê duyệt Quy chế trả lương cho CBCNV các Chi nhánh Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
25	25 CĐ-QĐ-HĐQT	06/03/2015	Quyết định về việc cử người đại diện phần vốn và giới thiệu cán bộ tham gia giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.
26	26 CĐ-QĐ-HĐQT	12/03/2015	Quyết định về việc ủy quyền cho chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Loi đàm phán ký kết phụ lục hợp đồng mua thiết bị nhà máy và giám sát lắp đặt thiết bị.
27	27 CĐ-QĐ-HĐQT	31/03/2015	Quyết định về việc thông qua nội dung Hợp đồng ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Loi .
28	28 CĐ-QĐ-HĐQT	31/03/2015	Quyết định về việc Phê duyệt chi phí mua bộ thiết bị điều tốc tuabin máy phát điện của nhà máy thủy điện Ry Ninh 2.
29	29 CĐ-QĐ-HĐQT	10/04/2015	Quyết định về việc thành lập phòng Quản trị rủi ro.
30	30A CĐ-QĐ-HĐQT	16/4/2015	Quyết định về việc ủy quyền cho Chi nhánh Công ty - NMTĐ Ry Ninh II ký kết thay đổi chủ thể và thực hiện Hợp đồng số 06/SĐTĐ-Ry Ninh II /09 ngày 28/8/2009 với Công ty CPTĐ Sông Đà Tây Nguyên.
31	30 CĐ-QĐ-HĐQT	20/04/2015	Quyết định về việc lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
32	31 CĐ-QĐ-HĐQT	20/04/2015	Quyết định về việc ước thực hiện KH SXKD quý I, phê duyệt kế hoạch SXKD quý II năm 2015 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
33	32 CĐ-QĐ-HĐQT	20/04/2015	Quyết định về việc lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
34	33 CĐ-QĐ-HĐQT	20/04/2015	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Chức năng nhiệm vụ Phòng quản trị rủi ro.
35	34 CĐ-QĐ-HĐQT	20/04/2015	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành sổ tay quản trị rủi ro.
36	35 CĐ-QĐ-HĐQT	20/04/2015	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị rủi ro.



37	36 CĐ-QĐ-HĐQT	10/06/2015	Quyết định về việc thông qua thời gian, chương trình, tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2015.
38	37 CĐ-QĐ-HĐQT	10/06/2015	Quyết định về việc thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
39	38 CĐ-QĐ-HĐQT	10/06/2015	Quyết định về việc thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty.
40	39 CĐ-QĐ-HĐQT	10/06/2015	Quyết định về việc thông qua bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty.
41	40 CĐ-QĐ-HĐQT	28/06/2015	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty CPTĐ Cần Đơn nhiệm kỳ III (2014-2019) Công ty CPTĐ Cần Đơn.
42	41 CĐ-QĐ-HĐQT	28/06/2015	Quyết định về việc kết quả SXKD thực hiện quý II, sáu tháng đầu năm 2015 kế hoạch SXKD quý III và 6 tháng cuối năm 2015.
43	42 CĐ-QĐ-HĐQT	30/06/2015	Quyết định về việc phê duyệt quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi năm 2015.
44	43 CĐ-QĐ-HĐQT	30/06/2015	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi năm 2015.
45	44 CĐ-QĐ-HĐQT	01/07/2015	Quyết định về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn sửa đổi.
46	45 CĐ-QĐ-HĐQT	28/07/2015	Quyết định về việc ủy quyền cho chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Lơi đàm phán ký kết hợp đồng chuyển nhượng dự án Nậm Khẩu Hu.
47	46 CĐ-QĐ-HĐQT	07/08/2015	Quyết định về việc chi trả cổ tức năm 2014.
48	47 CĐ-QĐ-HĐQT	03/09/2015	Quyết định về việc cử người đại diện phần vốn và giới thiệu cán bộ tham gia giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.
49	49 CĐ-QĐ-HĐQT	08/10/2015	Quyết định về việc Thông qua kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.
50	50 CĐ-QĐ-HĐQT	08/10/2015	Quyết định về việc Thông qua dự toán chi phí quỹ tiền lương áp dụng tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.
51	51 CĐ-QĐ-HĐQT	08/10/2015	Quyết định về việc Thông qua dự toán chi phí quản lý vận hành năm 2015 của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.
52	52 CĐ-QĐ-HĐQT	08/10/2015	Quyết định về việc Thông qua dự toán chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2015 của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.
53	53 CĐ-QĐ-HĐQT	08/10/2015	Quyết định về việc Thông qua Quy chế trả lương áp dụng đối với CBCNV Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên
54	54 CĐ-QĐ-HĐQT	08/10/2015	Quyết định về việc thành lập Ủy ban Quản trị rủi ro.
55	55 CĐ-QĐ-HĐQT	08/10/2015	Quyết định về việc kết quả SXKD thực hiện quý III, chín tháng đầu năm: kế hoạch SXKD quý IV năm 2015.
56	56 CĐ-QĐ-HĐQT	10/10/2015	Quyết định về việc phê duyệt chi phí mua xe ô tô 16 chỗ ngồi.



57	57 CĐ-QĐ-HĐQT	18/11/2015	Quyết định về việc phê duyệt chi phí thiết kế gia công bộ xung điều khiển hệ thống kích từ máy phát điện Nhà máy thủy điện Cần Đơn.
58	58 CĐ-QĐ-HĐQT	17/11/2015	Quyết định về việc miễn nhiệm và điều động cán bộ ông Đoàn Ngọc Phiêu từ ngày 17/11/2015.
59	59 CĐ-QĐ-HĐQT	17/11/2015	Quyết định về việc giao nhiệm vụ quyền giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn - Nhà máy thủy điện Ry Ninh II.
60	60 CĐ-QĐ-HĐQT	28/12/2015	Quyết định về việc Ban hành hệ thống thang, bảng lương, phụ cấp lương Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
61	61 CĐ-QĐ-HĐQT	31/12/2015	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương tháng 12 năm 2015 của Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Ry Ninh II.

*d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:*  
Không có

*e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có*

*f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:*

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 05 người cụ thể như sau:

Danh sách thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1. Ông Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	
2. Ông Mai Ngọc Hoàn	Thành viên HĐQT	
3. Bà Ông Thị Thanh Thảo	Thành viên HĐQT	
4. Ông Nguyễn Quang Tuyền	Thành viên HĐQT	
5. Ông Đồng Văn Tâm	Thành viên HĐQT	

## **2. Ban Kiểm soát**

*a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà bởi các thành viên Ban kiểm soát như sau:

Cổ đông sáng lập	Giá trị vốn góp hoặc vốn đại diện	Số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	23.407.040.000	2.340.704	5,09%
2. Ông Bùi Xuân Ninh	0	0	0
3. Ông Nguyễn Trung Hòa	0	0	0

Số lượng thành viên Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 03 người.

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2015 Ban kiểm soát Công ty đã tham gia 05 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và các quý.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

STT	Chức vụ	Kế hoạch/tháng	Thù lao được nhận (đồng)/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	10.000.000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên HĐQT và trưởng BKS	8.000.000	8.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên BKS	5.000.000	5.000.000	Kiểm nhiệm

- Tiền lương và các quyền lợi khác của Ban giám đốc được hưởng theo quyết định của HĐQT và được HĐQT phê duyệt hàng năm.

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** (Không có).

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** (Không có).

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn đã được đoàn kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán xong ngày 01/03/2016, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính



kết thúc ngày 31/12/2015. Theo ý kiến của cơ quan kiểm toán độc lập, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý có liên quan.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

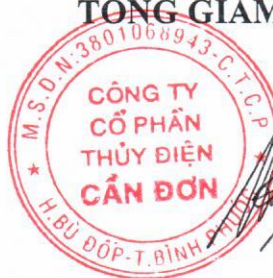
Kết thúc năm tài chính năm 2015. Công ty đã lập các báo cáo tài chính theo đúng các biểu mẫu quy định của Bộ Tài chính, đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo đúng quy định. *(Có chi tiết tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 và đã được công bố thông tin).*

- **Đơn vị kiểm toán:** Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Địa chỉ: Lô 78-80, đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng - Việt Nam.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



*Mai Ngọc Hoàn*